TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 156/2022/HS-ST Ngày 30-11-2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Hồng Thu

Bà Nguyễn Bích Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức G (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29 tháng 6 năm 1990 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 2/30A, đường Lê Hồng P, phường Tam T, thành phố Lạng S , tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim T và bà Trần Thị T; có vợ là Đoàn Thị Mai Chi và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-9-2022 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*Anh Nguyễn Đình K , sinh năm 1997. Địa chỉ: Ngõ 3, đường Ngô Thì S, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Trần Thị T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 2/30A, đường Lê Hồng P, phường Tam T, thành phố Lạng S , tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nghiêm Văn H ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 11 giờ ngày 09/9/2022, bị cáo Nguyễn Đức G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 12P1-085.08 đến số nhà 4, đường Lê Hồng P, phường Tam T, thành phố Lạng S (nhà của ông bà nội bị cáo Nguyễn Đức Giang) để lấy đồ nhưng do bị cáo quên chìa khóa nên không vào được nhà. Sau đó, bị cáo đi xung quanh để tìm đường trèo vào nhà, bị cáo thấy bên cạnh số nhà 47 có công trình đang xây dựng, bị cáo đi vào công trình để tìm đường trèo sang nhà số 47. Khi đi vào tầng một, bị cáo thấy trong phòng vệ sinh tầng 1 công trình có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, dung lượng 64G, màu đen của anh Nguyễn Đình K , sinh năm 1997, trú tại xóm T, thôn Tiên L, huyện Lạng G, tỉnh Bắc Giang (là thợ xây) để trên thùng sơn. Bị cáo quan sát xung quanh không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo lấy chiếc điện thoại và cất giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi ra vị trí để xe mô tô điều khiển xe theo hướng đường Trần Đăng Ninh để tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 11 giờ 15 phút, anh Nguyễn Đình K phát hiện bị mất điện thoại nên đã tìm nhưng không thấy. Do trước đó anh Nguyễn Đình K cài đặt trên điện thoại phần mềm chế độ định vị nên đã nhờ anh Nghiêm Văn H (bạn cùng làm thợ xây) sử dụng điện thoại để tìm kiếm định vị và đi theo định vị đến trước cửa số nhà 1, đường Trần Đăng N, phường Tam T, thành phố Lạng S thì phát hiện Nguyễn Đức G đang giữ chiếc điện thoại của mình nên đã đưa bị cáo Nguyễn Đức G cùng tang vật đến trụ sở cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 65/ĐGTSTT ngày 10/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, dung lượng 64G, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 10.990.000đ; 01 ốp nhựa trị giá 20.000đ Tổng giá trị 11.010.000đ (mười một triệu không trăm mười nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 31-10-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức G về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức G thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại anh Nguyễn Đình K có lời khai trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh trình bày: Anh làm thợ sơn nhà tại địa chỉ đối diện nhà số 5, đường Lê Hồng P, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 09 tháng 9 năm 2022, khi sơn nhà tại địa chỉ trên anh có để một chiếc điện thoại Iphone 11 - loại 64Gb màu đen trong phòng vệ sinh tầng 1. Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 09 tháng 9 năm 2022, anh có phát hiện bị mất chiếc điện thoại. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh đã dùng I clound ứng dụng định vị chỉ đường đi "điện thoại bị mất trộm" để tìm điện thoại thì phát hiện tín hiệu điện thoại hiển thị ở dọc đường Trần Đăng Đinh. Khi đi tìm chiếc điện thoại, anh bắt gặp một nam thanh niên đang đi xe mô tô wave màu trắng chuẩn bị rẽ vào cửa hàng điện thoại ở đường Trần Đăng Ninh, anh phát hiện nam thanh niên đang cầm giữ chiếc điện thoại của anh nên anh đã giữ người thanh niên này và liên hệ với Công an để xử lý. Sau khi Cơ quan công an điều tra, thu giữ được tài sản bị

mất trộm và đã được Cơ quan điều tra trả lại cho anh chiếc điện thoại nêu trên. Anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Trần Thị T trình bày: Bà là mẹ của bị cáo Nguyễn Đức G. Khoảng năm 2014, bà Trần Thị T có mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 12P1-085.08 cho bị cáo Nguyễn Đức G để sử dụng việc chung gia đình. Việc bị cáo Nguyễn Đức G sử dụng chiếc xe mô tô trên và việc trộm cắp tài sản của bị cáo bà Trần Thị T không biết, bà Trần Thị T đã được trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 12P1-085.08.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức G phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G từ 09 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2014/QH14 buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Đức G đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là anh Nguyễn Đình K ; người làm chứng là anh Nghiêm Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Đức G đã có hành vi trộm cắp 01 (một) điện thoại Iphone 11 - loại 64Gb màu đen, đã qua sử dụng, 01 ốp nhựa, tổng giá trị 11.010.000đ (mười một triệu không trăm mười nghìn đồng). Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn

Đức G phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[8] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (Biên bản xác minh ngày 22-9-2022) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Bị hại, anh Nguyễn Đình K đã lấy lại được chiếc điện thoại Iphone 11 và không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Bà Trần Thị T không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-085.08 để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra không xử lý trong vụ này là có căn cứ. Bà Trần Thị T đã được trả lại chiếc xe và không có ý kiến, yêu cầu gì về phần bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức G là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn có căn cứ, phù hợp với quy định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4, 5 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh**:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức G phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-9-2022.

3. Án phí và quyền kháng cáo

3.1. Án phí: Bị cáo Nguyễn Đức G phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3.2. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Nhàn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Hồng Thu Nguyễn Thị Bích Thuận Tạ Thị Nhàn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 156/2022/HS-ST
Ngày 30-11-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Hồng Thu

Bà Nguyễn Bích Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức G (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29 tháng 6 năm 1990 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 2/30A, đường Lê Hồng P, phường Tam T, thành phố Lạng S , tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim T và bà Trần Thị T; có vợ là Đoàn Thị Mai Chi và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-9-2022 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*Anh Nguyễn Đình K , sinh năm 1997. Địa chỉ: Ngõ 3, đường Ngô Thì S, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Trần Thị T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 2/30A, đường Lê Hồng P, phường Tam T, thành phố Lạng S , tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nghiêm Văn H ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 11 giờ ngày 09/9/2022, bị cáo Nguyễn Đức G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 12P1-085.08 đến số nhà 4, đường Lê Hồng P, phường Tam T, thành phố Lạng S (nhà của ông bà nội bị cáo Nguyễn Đức Giang) để lấy đồ nhưng do bị cáo quên chìa khóa nên không vào được nhà. Sau đó, bị cáo đi xung quanh để tìm đường trèo vào nhà, bị cáo thấy bên cạnh số nhà 47 có công trình đang xây dựng, bị cáo đi vào công trình để tìm đường trèo sang nhà số 47. Khi đi vào tầng một, bị cáo thấy trong phòng vệ sinh tầng 1 công trình có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, dung lượng 64G, màu đen của anh Nguyễn Đình K , sinh năm 1997, trú tại xóm T, thôn Tiên L, huyện Lạng G, tỉnh Bắc Giang (là thợ xây) để trên thùng sơn. Bị cáo quan sát xung quanh không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo lấy chiếc điện thoại và cất giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi ra vị trí để xe mô tô điều khiển xe theo hướng đường Trần Đăng Ninh để tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 11 giờ 15 phút, anh Nguyễn Đình K phát hiện bị mất điện thoại nên đã tìm nhưng không thấy. Do trước đó anh Nguyễn Đình K cài đặt trên điện thoại phần mềm chế độ định vị nên đã nhờ anh Nghiêm Văn H (bạn cùng làm thợ xây) sử dụng điện thoại để tìm kiếm định vị và đi theo định vị đến trước cửa số nhà 1, đường Trần Đăng N, phường Tam T, thành phố Lạng S

thì phát hiện Nguyễn Đức G đang giữ chiếc điện thoại của mình nên đã đưa bị cáo Nguyễn Đức G cùng tang vật đến trụ sở cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 65/ĐGTSTT ngày 10/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, dung lượng 64G, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 10.990.000đ; 01 ốp nhựa trị giá 20.000đ Tổng giá trị 11.010.000đ (mười một triệu không trăm mười nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 31-10-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức G về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức G thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại anh Nguyễn Đình K có lời khai trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh trình bày: Anh làm thợ sơn nhà tại địa chỉ đối diện nhà số 5, đường Lê Hồng P, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 09 tháng 9 năm 2022, khi sơn nhà tại địa chỉ trên anh có để một chiếc điện thoại Iphone 11 - loại 64Gb màu đen trong phòng vệ sinh tầng 1. Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 09 tháng 9 năm 2022, anh có phát hiện bị mất chiếc điện thoại. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh đã dùng I clound ứng dụng định vị chỉ đường đi "điện thoại bị mất trộm" để tìm điện thoại thì phát hiện tín hiệu điện thoại hiển thị ở dọc đường Trần Đăng Đinh. Khi đi tìm chiếc điện thoại, anh bắt gặp một nam thanh niên đang đi xe mô tô wave màu trắng chuẩn bị rẽ vào cửa hàng điện thoại ở đường Trần Đăng Ninh, anh phát hiện nam thanh niên đang cầm giữ chiếc điện thoại của anh nên anh đã giữ người thanh niên này và liên hệ với Công an để xử lý. Sau khi Cơ quan công an điều tra, thu giữ được tài sản bị mất trộm và đã được Cơ quan điều tra trả lại cho anh chiếc điện thoại nêu trên. Anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Trần Thị T trình bày: Bà là mẹ của bị cáo Nguyễn Đức G. Khoảng năm 2014, bà Trần Thị T có mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 12P1-085.08 cho bị cáo Nguyễn Đức G để sử dụng việc chung gia đình. Việc bị cáo Nguyễn Đức G sử dụng chiếc xe mô tô trên và việc trộm cắp tài sản của bị cáo bà Trần Thị T không biết, bà Trần Thị T đã được trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 12P1-085.08.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức G phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G từ 09 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2014/QH14 buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Đức G đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[8] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là anh Nguyễn Đình K ; người làm chứng là anh Nghiêm Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

[9] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Đức G đã có hành vi trộm cắp 01 (một) điện thoại Iphone 11 - loại 64Gb màu đen, đã qua sử dụng, 01 ốp nhựa, tổng giá trị 11.010.000đ (mười một triệu không trăm mười nghìn đồng). Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Đức G phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[10] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[12] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[8] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị

cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (Biên bản xác minh ngày 22-9-2022) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Bị hại, anh Nguyễn Đình K đã lấy lại được chiếc điện thoại Iphone 11 và không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Bà Trần Thị T không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-085.08 để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra không xử lý trong vụ này là có căn cứ. Bà Trần Thị T đã được trả lại chiếc xe và không có ý kiến, yêu cầu gì về phần bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức G là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn có căn cứ, phù hợp với quy định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4, 5 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh**:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức G phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-9-2022.

3. Án phí và quyền kháng cáo

3.1. Án phí: Bị cáo Nguyễn Đức G phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3.2. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Nhàn